

Bản án số: 85/2020/DSST

Ngày: 24/11/2020

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tùng Mậu

Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phượng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 409/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/9/2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Lã Xuân T** - SN 1982 (Có mặt)

ĐKKHKT: thôn 3, xã V, huyện T, TP Hà Nội

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Vân A** - SN 1989 (Vắng mặt)

ĐKKHKT+nơi cư trú cuối cùng: thôn 3, xã V, huyện T, TP Hà

Hiện chị Nguyễn Thị Vân A đang bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-VDS ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/10/2019 và các văn bản khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Lã Xuân T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2012 tại UBND xã V, huyện T, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung với bố mẹ anh tại thôn 3, xã V, huyện T, Hà Nội đến ngày 11/4/2013 thì chị Vân

A tự bỏ nhà đi. Anh và gia đình đã đi tìm nhiều lần ở nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Bố mẹ đẻ chị Vân A cũng không có tin tức gì về chị Vân A. Anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vân A mất tích. Ngày 28/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-VDS tuyên bố chị Nguyễn Thị Vân A mất tích. Hiện nay vẫn không có tin tức gì về chị Vân A nên anh xin ly hôn chị Vân A.

Về con chung: anh và chị Vân A không có con chung

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh và chị Vân A không có tài sản chung.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Vân A:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng chị Vân A không có mặt. Hiện chị Nguyễn Thị Vân A đang bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-VDS ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lã Xuân T đối với chị Nguyễn Thị Vân A. Về con chung: không có nên không xét. Về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu gì về tài sản chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của Đại diện Viện Kiểm sát; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Anh Lã Xuân T và chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/11/2012 tại UBND xã V, huyện T, TP Hà Nội. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp tiến bộ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ anh Tịnh tại thôn 3, xã V, huyện T, TP Hà Nội đến ngày 11/4/2013 thì chị Vân A bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Ngày 28/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-VDS tuyên bố chị

Nguyễn Thị Vân A mất tích. Do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Xét thấy: hiện nay chị Vân A vẫn không có tin tức gì, việc anh T có đơn xin ly hôn chị Vân A là có cơ sở để chấp nhận nên căn cứ vào các Điều 51, 53, khoản 2 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lã Xuân T đối với chị Nguyễn Thị Vân A.

[3] Về con chung: không có.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh T không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa không xét. Nếu sau này có tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án dân sự khác

[5] Về thủ tục tố tụng: chị Vân A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, đồng thời chị Vân A không có mặt tại Tòa để giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy việc xét xử và ra bản án vắng mặt đối với chị Vân A là phù hợp với khoản 2 - Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[6] Về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015, khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 51, 53, 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Điều 26 - Luật Thi hành án

- Khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lã Xuân T được ly hôn chị Nguyễn Thị Vân A.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh T không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006832 ngày 21/8/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Chị Vân A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự huyện T, TP Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

